TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Ánh

Ông Trần Ngọc Đức

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Võ Văn S**, sinh ngày 05/8/1993 tại thị xã BM, tỉnh V; Nơi cư trú: Tổ 01, khóm 4, phường Thành P, thị xã BM, tỉnh V; Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang H (chết) và bà Nguyễn Thị Hồng H; có vợ Nguyễn Thị Xuân M; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/02/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh V ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại tỉnh V, thời hạn 12 tháng; Bị bắt tạm giữ ngày 11/02/2023, tạm giam từ ngày 14/02/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. **Hà Bình M**, sinh ngày 16/7/1983 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ 05, khóm 2, phường Thành P, thị xã BM, tỉnh V; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn M (chết) và bà Nguyễn Ngọc B; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/6/2001 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã xóa án tích). Ngày 01/7/2004 bị Tòa án nhân dân huyện BM (nay là thị xã BM), tỉnh V xử phạt 48 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" (đã xóa án tích). Ngày 25/9/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh V xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã xóa án tích); Bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2023, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh **Võ Hiếu D**, sinh năm 1987. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Vĩnh M, xã Vĩnh T, huyện HB, tỉnh B. Chỗ ở hiện nay: Ấp Tân P, xã Tân B, huyện BT, tỉnh V. (vắng mặt)

2. Anh **Trần Hoài Đ**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ 16, ấp Tân P, xã Tân B, huyện BT, tỉnh V. (vắng mặt)

3. Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ 15, ấp Tân P, xã Tân B, huyện BT, tỉnh V. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khóm Đông T, phường ĐT, thị xã BM, tỉnh V. (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khóm 2, phường Thành P, thị xã BM, tỉnh V. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn S và Hà Bình M (đều ở phường Thành P, thị xã BM, tỉnh V) là bạn bè thường sử dụng ma túy chung. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên S và M rủ nhau đi đến địa bàn huyện BT, tỉnh V để tìm tài sản lấy trộm 02 lần, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 06/02/2023, S điều khiển xe mô tô biển số 54MA - 0075 chở M đi từ phường Thành P, thị xã BM đến huyện BT, tỉnh V để tìm tài sản lấy trộm. Khi chạy xe đến tổ 01, ấp Tân P, xã TB, huyện BT thì phát hiện 01 xe mô tô biển số 94K1- 451.30 của anh Võ Hiếu D đậu cặp mé sông (dưới dạ cầu Thông Lưu) không người trông coi, S mới đậu xe ngoài lộ đal canh đường cho M đi vào lấy trộm xe. Do bánh xe trước có khóa bằng ổ khóa nên M kêu S cùng khiêng xe ra lộ đal cách vị trí đậu xe khoảng 15 mét rồi S dùng cây búa mang theo đập phá ổ khóa bánh xe trước và dùng tay bứt dây điện cho xe nổ máy rồi điều khiển xe mô tô biển số 94K1- 451.30 vừa trộm được, còn M thì chạy xe mô tô biển số 54MA - 0075 về nhà của S cất giấu.

Đến sáng ngày 07/02/2023 S sợ bị phát hiện xe lấy trộm, nên dùng nước sơn màu đen sơn lại toàn bộ dàn nhựa bên ngoài của xe mô tô biển số 94K1 - 451.30 và dùng băng keo màu đen dán biển số từ con số 3 thành con số 9. Đến tối cùng ngày (07/02/2023), S đem xe trộm được cầm cho anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1984 ở khóm Đông T, phường ĐT, thị xã BM, tỉnh V với số tiền 450.000 đồng, rồi S chia cho Hà Bình M 200.000 đồng, S lấy 250.000 đồng tiêu xài.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ, ngày 08/02/2023 S điều khiển xe mô tô biển số 51Y4 - 5518 chở M đi từ phường Thành P, thị xã BM, tỉnh V đến huyện BT, tỉnh V để tìm tài sản lấy trộm như lần trước. Khi chạy đến quán nước của anh Trần Hoài Đ, sinh năm 1980, ở tổ 16, ấp Tân P, xã Tân B, huyện BT, tỉnh V (lúc này khoảng 02 giờ sáng ngày 09/02/2023) thì phát hiện trong quán có treo một tivi 42 inch hiệu Sony. Thấy cánh cửa sắt của quán chỉ có miếng sắt móc lại, nên S đi đến bẻ miếng

sắt, mở cửa quán ra rồi cùng M đi vào quán dùng cây kiềm mang theo tháo lấy trộm cái ti vi. Sau khi tháo được cái tivi thì S và M tìm tài sản lấy trộm tiếp, S lấy trộm thêm 01 cái loa mini, loại loa phát Bluetooth (đã bị hư hỏng) ở trên đầu tủ kiếng rồi ôm ti vi ra để lên xe mô tô 51Y4-5518, còn M thì đi vào quầy nước lấy trộm 09 thẻ cào điện thoại di động, có tổng mệnh giá là 210.000 đồng, sau đó thấy xe mô tô biển số 64F3 - 6064 của anh Đ có gắn chìa khóa trên xe, nên M lấy trộm xe mô tô dẫn ra ngoài lộ. Sau khi lấy trộm được tài sản thì S điều khiển xe mô tô biển số 51Y4-5518 chở ti vi và cái loa mini lấy trộm được, còn Minh thì điều khiển xe mô tô biển số 64F3 - 6064 trộm được về nhà của S cất giấu.

Đến sáng ngày 09/02/2023, M tháo 02 bên bửng xe và tháo biển số xe 64F3 - 6064 thay bằng biển số 54MA - 0075, để làm phương tiện đi lại; M mới điều khiển xe mô tô trộm được (đã thay biển số xe) chở tivi lấy trộm bán cho ông Nguyễn Văn H ở khóm 2, phường Thành P, thị xã BM, tỉnh V với số tiền 300.000 đồng, còn thẻ cào điện thoại di động lấy trộm được thì M đổi để lấy tiền chơi game bắn cá, M chưa chia tiền bán tài sản trộm cắp được cho S.

Đối với ông Nguyễn Văn H, sau khi mua ti vi do M bán thì ông H bán lại cho anh Lê Hiếu T, sinh năm 1974 cư trú tại khóm 1, phường C, thị xã BM, tỉnh V với số tiền 500.000 đồng, rồi anh T bán ti vi cho anh Trần Minh H, sinh năm 1981 cư trú tại tổ 01, khóm Thành Q, thị trấn Tân Q, huyện BT, tỉnh V với số tiền 800.000 đồng, anh H tháo các bo mạch của ti vi ra bán cho người khác (không biết họ tên và địa chỉ) với số tiền 900.000 đồng.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 01 ngày 13/02/2023 và số 05 ngày 17/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện BT kết luận: Xe mô tô biển số 64K1-451.30 của anh Võ Hiếu D có giá trị là: 5.000.000 đồng; xe mô tô biển số 64F3 - 6064 có giá trị là 1.000.000 đồng, 01 cái tivi màn hình phẳng 42 inch hiệu Sony của anh Trần Hoài Đ có giá trị là 4.000.000 đồng. Tổng tài sản có giá trị chung là 10.000.000 đồng.

Ngoài 02 lần trộm cắp tài sản nêu trên thì S còn tự mình thực hiện riêng 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 10/02/2023, S điều khiển xe mô tô có gắn biển số 51Y4 - 5518 đi từ phường Thành P, thị xã BM đến huyện BT, tỉnh V để tìm tài sản lấy trộm. Khi S chạy xe đến tổ 16, ấp Tân P, xã Tân B, huyện BT, tỉnh V thì nhìn thấy khoảng đất trống bên phải có cái máy trộn bê tông, S nghĩ sẽ có sắt để lấy trộm, S mới dẫn xe vào bụi chuối đậu đó rồi đi bộ vào thì phát hiện 01 cái máy dầu D8 của anh Nguyễn Văn Đ để ở cặp vách nhà sau của người dân. S mới lấy trộm cái đầu máy dầu D8 đem ra để lên xe mô tô rồi chạy xe về. Khi S chạy xe được một đoạn thì bị lực lượng Công an xã Tân B, huyện BT, tỉnh V trên đường tuần tra phát hiện mời về cơ quan làm việc, qua làm việc Võ Văn S thừa nhận vừa lấy trộm đầu máy dầu D8 để đem về nhà. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản và thu giữ tang vật trên.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 02/KLĐGTS ngày 13/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện BT thì 01 đầu máy dầu D8 có giá trị là 400.000 đồng.

Qua điều tra, Võ Văn S và Hà Bình M đều thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh D, anh Đ và anh Đ.

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Văn S, Hà Bình M và ra Lệnh tạm giam để điều tra cho đến nay.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh, giải quyết được như sau:

Đối với 01 xe mô tô biển số 94K1- 451.30 của anh D, 01 xe mô tô biển số 64F3 - 6064, 01 tivi 42 inch hiệu Sony (đã bị tháo mất các bo mạch) của anh Đ, 01 cái máy dầu D8 của anh Đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi được và đã trả lại cho anh D, anh Đ và anh Đ xong.

Đối với 01 xe mô tô có gắn biển số 51Y4 - 5518, loại xe Sirius Trung Quốc, có số khung: RR6DCB3UMT311940, số máy: VZS139FMB11940 thì S khai nhận mua của 01 người nghiện ma túy (không rõ tên và địa chỉ). Qua xác minh thì biết được xe mô tô này do anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 2000 cư trú tại tổ 03, ấp Hóa Thành 2, xã Đông T, thị xã BM, tỉnh V đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Hiện tại, anh S không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Còn biển số xe 51Y4 - 5518 qua xác minh là loại xe 3 bánh nhãn hiệu Attila. Cần giao xe mô tô và biển số 51Y4-5518 cho Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, khi nào làm rõ, xử lý sau.

Đối với biển số xe 54MA - 0075, qua xác minh là của anh Lê Phi H cư trú tại số 32/17, Ông Ích Khiêm, Phường 14, Quận 11, thành phố H. Cơ quan điều tra Công an huyện BT, tỉnh V ra Quyết định Ủy thác cho Công an Quận 11, thành phố H làm việc với anh Lê Phi H. Ngày 06/3/2023 Công an Quận 11, thành phố H có văn bản trả lời, hiện tại anh Lê Phi H không còn cư trú địa chỉ trên. Cần tịch thu tiêu hủy biển số xe 54MA - 0075.

Đối với 01 cây kiềm, 01 cây mỏ lết, 05 cây cờ lê (khóa) các loại, đây là dụng cụ mà S mang theo để trộm cắp tài sản, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 màu trắng đen bị bể màn hình, 01 nón bảo hiểm màu xám trắng, 01 nón kết màu đen, 01 đôi dép tổ ông màu xanh đen thu của S; 01 đôi dép quay ngang thu của M (là tài sản riêng của S, M), cần trả lại cho S và M.

Đối với anh Nguyễn Văn K không biết xe mô tô biển số 94K1- 451.30 mà S cầm là xe do trộm cắp mà có; ông Nguyễn Văn H, anh Lê Hiếu T, anh Minh H không biết ti vi mà M bán là do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý anh K, ông H, anh T, anh H.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu xanh thu của anh Nguyễn Văn K, cần trả lại cho anh K.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có sao chép vào đĩa DVD đoạn ghi hình ảnh thời điểm S, M trộm cắp tài sản của anh Đ, cần lưu vào hồ sơ làm chứng cứ.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với anh Võ Hiếu D, sau khi nhận lại 01 xe mô tô biển số 94K1 - 451.30 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; anh Nguyễn Văn Đ đã nhận lại 01 đầu máy dầu D8 thì anh D và anh Đ không yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Trần Hoài Đ, sau khi nhận lại 01 xe mô tô biển số 64F3 - 6064, một tivi 42 inch hiệu Sony (nhưng đã bị tháo mất các bo mạch) thì anh Đ yêu cầu S và M liên đới bồi thường cho anh Đ giá trị tivi với số tiền là 4.000.000 đồng nhưng đến nay S và M chưa bồi thường.

Đối với anh Nguyễn Văn K không yêu cầu S phải trả lại cho anh số tiền đã cầm xe mô tô biển số 94K1 - 451.30 là 450.000 đồng, nên không đặt ra xem xét.

Tại cáo trạng số: 27/CT-VKSBT ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Võ Văn S và Hà Bình M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Văn S và Hà Bình M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn S, Hà Bình M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp với phần hình phạt bị cáo S chưa chấp hành của bản án số: 13/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh V là 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", chuyển đổi 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ thành 03 (ba) tháng tù (03 ngày cải tạo không giam giữ thành 01 ngày tù), buộc bị cáo Võ Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Bình M từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Võ Văn S và bị cáo Hà Bình M có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo S, M.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Văn S và bị cáo Hà Bình M liên đới bồi thường cho anh Trần Hoài Đ số tiền 4.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V trả lại anh Võ Hiếu D 01 xe mô tô biển số 94K1- 451.30 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; trả anh Trần Hoài Đ 01 xe mô tô biển số 64F3 - 6064, 01 tivi 42 inch hiệu Sony (đã bị tháo mất các bo mạch); trả lại anh Nguyễn Văn Đ 01 cái máy dầu D8.

- Giao xe mô tô loại xe Sirius Trung Quốc, có số khung: RR6DCB3UMT311940, số máy: VZS139FMB11940 và biển số xe 51Y4 – 5518 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V tiếp tục tạm giữ, làm rõ, xử lý sau.

- Tịch thu tiêu hủy biển số xe 54MA – 0075; 01 cây kiềm, 01 cây mỏ lết, 05 cây cờ lê (khóa) các loại.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Võ Văn S 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 màu trắng đen bị bể màn hình, 01 nón bảo hiểm màu xám trắng, 01 nón kết màu đen, 01 đôi dép tổ ông màu xanh đen; trả lại cho bị cáo Hà Bình M 01 đôi dép quay ngang; trả lại anh Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu xanh.

Lưu vào hồ sơ vụ án để làm chứng cứ 01 đĩa DVD đoạn camera ghi hình ảnh thời điểm bị cáo S, M trộm cắp tài sản của anh Đ.

Đối với số tiền 450.000 đồng bị cáo S cầm xe mô tô biển số 94K1 - 451.30 cho anh Nguyễn Văn K (bị cáo S chia cho bị cáo Hà Bình M 200.000 đồng), anh Nguyễn Văn K không yêu cầu trả lại và 09 thẻ cào điện thoại có tổng mệnh giá là 210.000 đồng bị cáo M trộm của anh Trần Hoài Đ, anh Đ không yêu cầu bồi thường. Xét thấy, đây là tiền thu lợi bất chính do các bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo S nộp 250.000 đồng và bị cáo M nộp 410.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Văn S và Hà Bình M mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn S và Hà Bình M khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V đã truy tố, bị cáo S, M biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng bị cáo S, M xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong vụ án, các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo Võ Văn S và Hà Bình M tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, biên bản xảy ra sự việc, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Võ Văn S và bị cáo Hà Bình M là bạn bè với nhau. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng bị cáo S và bị cáo M rủ nhau đến huyện BT, tỉnh V thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản.

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 06/02/2023, bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 54MA-0075 chở bị cáo M đến huyện BT, tỉnh V để tìm tài sản lấy trộm. Khi điều khiển xe đến tổ 01, ấp Tân P, xã Tân B, huyện BT, thì phát hiện 01 xe mô tô biển số 94K1- 451.30 của anh Võ Hiếu D, đậu cặp mé sông (dưới dạ cầu Thông Lưu) không người trông coi, bị cáo S và M đi vào lấy trộm xe mô tô biển số 94K1-451.30. Sau khi trộm được xe thì bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 94K1- 451.30, còn bị cáo M thì điều khiển xe mô tô biển số 54MA-0075 về nhà của bị cáo S cất giấu.

Đến sáng ngày 07/02/2023, bị cáo S sợ bị phát hiện xe lấy trộm nên dùng nước sơn màu đen sơn lại toàn bộ dàn nhựa bên ngoài của xe mô tô biển số 94K1-451.30 và dùng băng keo màu đen dán biển số từ con số 3 thành con số 9 rồi đem xe mô tô cầm cho anh Nguyễn Văn K, ở khóm Đông T, phường Đông T, thị xã BM, tỉnh V với số tiền 450.000 đồng, rồi bị cáo S chia cho bị cáo M số tiền 200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khảng 23 giờ ngày 08/02/2023, bị cáo S điều khiển mô tô gắn biển số 51Y4-5518 chở bị cáo M đi từ phường Thành P, thị xã BM đến huyện BT, tỉnh V để tìm tài sản lấy trộm. Khi điều khiển xe đến quán nước của anh Trần Hoài Đ thuộc tổ 16, ấp Tân P, xã Tân B, huyện BT, tỉnh V bị cáo S và bị cáo M đi vào quán lấy trộm 01 tivi 42 inch, hiệu Sony; 01 cái loa mini, loại loa phát Bluetooth (đã bị hư hỏng); 09 thẻ cào điện thoại di động, có tổng mệnh giá là 210.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 64F3-6064. Sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 51Y4-5518 chở tỉ vi và cái loa mini lấy trộm được, còn bị cáo M thì điều khiển xe mô tô biển số 64F3-6064 trộm được về nhà của bị cáo S cất giấu.

Đến sáng ngày 09/02/2023 bị cáo M tháo 02 bên bửng xe và tháo biển số xe 64F3-6064 thay bằng biển số 54MA-0075 để làm phương tiện đi lại; bị cáo M mới điều khiển xe mô tô trộm được (đã thay biển số xe) chở tivi lấy trộm bán cho ông Nguyễn Văn H với số tiền 300.000 đồng, còn thẻ cào điện thoại di động lấy trộm được bị cáo M đổi để lấy tiền chơi game bắn cá, bị cáo M chưa chia tiền bán tài sản trộm cắp được cho bị cáo S.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản thì 01 xe mô tô biển số 64K1- 451.30 có giá trị là 5.000.000 đồng; xe mô tô biển số 64F3-6064 có giá trị là 1.000.000 đồng; 01 cái tivi màn hình phẳng 42 inch hiệu Sony có giá trị là 4.000.000 đồng.

Tổng tài sản có giá trị là 10.000.000 đồng cùng với 09 thẻ cào điện thoại di động, có tổng mệnh giá là 210.000 đồng.

Tổng tài sản mà bị cáo S và bị cáo M lấy trộm của anh D, anh Đ là 10.210.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo S còn tự mình trộm cắp 01 đầu máy dầu D8 của anh Nguyễn Văn Đ, cụ thể như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 10/02/2023, tại tổ 16, ấp Tân P, xã TB, huyện BT, tỉnh V bị cáo S có hành vi lén lút lấy trộm 01 cái máy dầu D8 của anh Nguyễn Văn Đ. Khi bị cáo S điều khiển xe mô tô chở 01 cái máy dầu D8 vừa trộm đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an xã TB, huyện BT trên đường tuần tra phát hiện, mời về cơ quan làm việc và thu giữ tang vật.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản thì 01 đầu máy dầu D8 có giá trị là 400.000 đồng.

Trong vụ án này, các bị cáo có cấu kết chặc chẽ với nhau, đã chuẩn bị trước công cụ, phương tiện để phạm tội và các bị cáo chọn thời gian là đêm khuya để thực hiện 02 vụ trộm trong 02 đêm, lấy nhiều tài sản, nên hành vi của bị cáo S và bị cáo M thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Võ Văn S và Hà Bình M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân BT, tỉnh V truy tố các bị cáo Võ Văn S và Hà Bình M với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Võ Văn S và Hà Bình M là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, các bị cáo Võ Văn S và Hà Bình M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, nhưng các bị cáo lại lười lao động, chỉ thích hưởng thụ, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại để thực hiện việc lấy trộm nhiều tài sản khác nhau. Các bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của các bị hại là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà các bị cáo đã thực hiện hành

vi phạm tội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu cá nhân là có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

[3.1] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có 02 người tham gia, trong đó bị cáo S là người giữ vai trò chính, vì bị cáo S chuẩn bị công cụ và trực tiếp cùng bị cáo M vào trộm cắp tài sản, ngoài ra bị cáo S còn thực hiện thêm 01 vụ trộm khác nên hành vi của bị cáo S nguy hiểm hơn bị cáo M. Các bị cáo S, M đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản đều trên 2.000.000 đồng. Do đó, hành vi của 02 bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Đối với bị cáo Võ Văn S, vào ngày 28/02/2023 đã bị Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh V xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", bản án này đã có hiệu lực pháp luật nhưng hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo S theo bản án trên xảy ra vào ngày 03/8/2022 nên bị cáo S chưa có tiền án, tuy nhiên Hội đồng xét xử cần xem xét ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo S.

Xét bị cáo Võ Văn S bị Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh V xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại bản án số: 13/2023/HS-ST ngày 28/02/2023, bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Bị cáo S bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2023 nên chưa chấp hành hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp với phần hình phạt bị cáo S chưa chấp hành của bản án số: 13/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh V là 09 tháng cải tạo không giam giữ, hình phạt cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ thành 01 (một) ngày tù. Vậy 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ chuyển đổi thành 03 (ba) tháng tù, buộc bị cáo Võ Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Đối với bị cáo M về nhân thân có 03 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, vận chuyển trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản, tuy các tiền án đã được xóa án tích, nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, chưa ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Chính vì vậy, các bị cáo S, M phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra. Việc đưa các bị cáo ra xét xử ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sau này và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Võ Văn S và Hà Bình M đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, bị cáo Hà Bình M có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt đối với bị cáo M. Do đó, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do đó, các bị cáo S, M có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có điều kiện về kinh tế, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S và bị cáo M.

[6] Đối với anh Nguyễn Văn K không biết xe mô tô biển số 94K1- 451.30 mà bị cáo S cầm là xe do trộm cắp mà có; ông Nguyễn Văn H, anh Lê Hiếu T, anh Minh H không biết ti vi mà bị cáo M bán là do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý anh K, ông H, anh T, anh H về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 587, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi bị mất trộm xe, bị hại D trình bày xe có gắn một cái ổ khóa vào đĩa bánh xe trước do bị hại D mua với giá là 80.000 đồng, trong cóp xe có một cây bơm dầu mỡ cho xe cuốc bị hại D mua với giá là 160.000 đồng, một dây sạc điện thoại Iphone, một cái kính đeo mắt và một chìa khóa. Bị hại D đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 xe mô tô biển số 94K1 - 451.30 và giấy chứng nhận đăng ký xe, sau khi nhận lại tài sản bị hại D không yêu cầu các bị cáo S, M phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị hại Trần Hoài Đ đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 64F3 - 6064, một tivi 42 inch hiệu Sony (đã bị tháo mất các bo mạch). Bị hại Đ yêu cầu bị cáo S và M liên đới bồi thường cho bị hại Đ giá trị tivi với số tiền là 4.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường số thẻ cào và một cặp loa bị mất. Các bị cáo Võ Văn S, Hà Bình M đồng ý bồi thường nhưng đến nay chưa bồi thường, vì vậy buộc các bị cáo Võ Văn S, Hà Bình M liên đới bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại Trần Hoài Đ.

Bị hại Nguyễn Văn Đ đã nhận lại 01 đầu máy dầu D8 và không yêu cầu bị cáo Võ Văn S bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo S phải trả lại cho anh số tiền đã cầm xe mô tô biển số 94K1 - 451.30 là 450.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 xe mô tô biển số 94K1- 451.30 của anh D, 01 xe mô tô biển số 64F3 - 6064, 01 tivi 42 inch hiệu Sony (đã bị tháo mất các bo mạch) của anh Đ, 01

cái máy dầu D8 của anh Đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh D, anh Đ và anh Đ xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô có gắn biển số 51Y4 - 5518, loại xe Sirius Trung Quốc, có số khung: RR6DCB3UMT311940, số máy: VZS139FMB11940 thì bị cáo S khai nhận mua của 01 người nghiện ma túy (không rõ tên và địa chỉ). Qua xác minh thì biết được xe mô tô này do anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 2000 cư trú tại tổ 03, ấp Hóa Thành 2, xã Đông T, thị xã BM, tỉnh V đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Hiện tại, anh S không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Còn biển số xe 51Y4 - 5518 qua xác minh là loại xe 3 bánh nhãn hiệu Attila. Cần giao xe mô tô và biển số 51Y4-5518 cho Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, khi nào làm rõ, xử lý sau.

Đối với biển số xe 54MA - 0075, qua xác minh là của anh Lê Phi H cư trú tại số 32/17, Ông Ích Khiêm, Phường 14, Quận 11, thành phố H. Cơ quan điều tra Công an huyện BT, tỉnh V ra Quyết định Ủy thác cho Công an Quận 11, thành phố H làm việc với anh Lê Phi H. Ngày 06/3/2023 Công an Quận 11, thành phố H có văn bản trả lời, hiện tại anh Lê Phi H không còn cư trú địa chỉ trên. Cần tịch thu tiêu hủy biển số xe 54MA - 0075.

Đối với xe mô tô hiệu Wave Trung Quốc có gắn biển số 54MA - 0075, bị cáo Hà Bình M khai là của bạn gái tên T (không biết họ tên, địa chỉ). Bị cáo M sử dụng xe này để đi lấy trộm xe mô tô biển số 94K1- 451.30 cùng với bị cáo S, sau đó bị cáo M tháo biển số 54MA - 0075 ra khỏi xe để ở nhà bị cáo S, còn chiếc xe do gia đình của T đi tìm nên bị cáo M đã giao chiếc xe (không có gắn biển số) lại cho gia đình của T. Do không biết T và gia đình T ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với cây búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại hình vuông đã qua sử dụng, bị cáo Võ Văn S đã sử dụng cây búa này đập phá ổ khóa bánh xe trước của xe mô tô biển số 94K1- 451.30, sau khi đập ổ khóa xong bị cáo S giao cây búa lại cho bị cáo M để lên xe điều khiển về thị xã BM thì bị rớt mất. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 cái loa mini, loại loa phát Bluetooth đã bị hư hỏng không sử dụng được, không còn giá trị, bị hại Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 cây kiềm, 01 cây mỏ lết, 05 cây cờ lê (khóa) các loại, đây là dụng cụ mà bị cáo S mang theo để trộm cắp tài sản, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 màu trắng đen bị bể màn hình, 01 nón bảo hiểm màu xám trắng, 01 nón kết màu đen, 01 đôi dép tổ ông màu xanh đen thu của bị cáo S; 01 đôi dép quay ngang thu của bị cáo M (là tài sản riêng của bị cáo S, M), nên cần trả lại cho bị cáo S và M.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu xanh thu của anh Nguyễn Văn K (dùng nhắn tin qua zalo trao đổi để cầm xe mô tô biển số 94K1-451.30), cần trả lại cho anh K.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có sao chép vào đĩa DVD đoạn ghi hình ảnh thời điểm bị cáo S, M trộm cắp tài sản của anh Đ, cần lưu vào hồ sơ làm chứng cứ.

Đối với số tiền 450.000 đồng bị cáo S cầm xe mô tô biển số 94K1 - 451.30 cho anh Nguyễn Văn K (bị cáo S chia cho bị cáo Hà Bình M 200.000 đồng), anh Nguyễn Văn K không yêu cầu trả lại và 09 thẻ cào điện thoại có tổng mệnh giá là 210.000 đồng bị cáo M trộm của anh Trần Hoài Đ, anh Đ không yêu cầu bồi thường. Xét thấy, đây là tiền thu lợi bất chính do các bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo S nộp 250.000 đồng và bị cáo M nộp 410.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Võ Văn S, Hà Bình M mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Văn S, Hà Bình M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Văn S 02 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp với phần hình phạt bị cáo S chưa chấp hành của bản án số: 13/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh V xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, chuyển đổi thành 03 (ba) tháng tù (03 ngày cải tạo không giam giữ thành 01 ngày tù). Bị cáo Võ Văn S chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2023.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hà Bình M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Võ Văn S và bị cáo Hà Bình M.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 587, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Võ Văn S, Hà Bình M liên đới bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho bị hại anh Trần Hoài Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Giao 01 xe mô tô, loại xe Sirius Trung Quốc có số khung: RR6DCB3UMT311940, số máy: VZS139FMB11940 và biển số xe 51Y4-5518 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V tiếp tục tạm giữ, khi nào làm rõ, xử lý sau.

Tịch thu tiêu hủy: Biển số xe 54MA - 0075, 01 cây kiềm, 01 cây mỏ lết, 05 cây cờ lê (khóa) các loại.

Trả lại cho bị cáo Võ Văn S 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 màu trắng đen bị bể màn hình, 01 nón bảo hiểm màu xám trắng, 01 nón kết màu đen, 01 đôi dép tổ ông màu xanh đen.

Trả lại cho bị cáo Hà Bình M 01 đôi dép quay ngang màu trắng.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu xanh.

Lưu theo hồ sơ làm chứng cứ đĩa 01 DVD đoạn camera ghi hình ảnh thời điểm bị cáo S, M trộm cắp tài sản của anh Trần Hoài Đ.

Buộc bị cáo Võ Văn S nộp số tiền 250.000 đồng và bị cáo Hà Bình M nộp số tiền 410.000 đồng (tiền thu lợi bất chính) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/4/2023).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ Văn S nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Hà Bình M nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ lưu);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an huyện Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thanh Hùng